

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 19- THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 72/2026/HS-ST  
Ngày: 17 - 6 - 2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Quý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Quân và ông Nguyễn Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2026/QĐXXST-HS ngày 05/6/2026, đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Lê Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 22/6/1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; số căn cước: 079084005173; nơi đăng ký thường trú: **Số B, đường H, Khu phố A, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh**; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn T1** (chết) và bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1957; có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/02/2025, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành Quyết định số 24/2025/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 (mười tám) tháng; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay; *có mặt*.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông **Bùi Việt Q**, sinh năm 1990; địa chỉ: **Số F, Đường N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh**; *vắng mặt*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Lê Nguyễn Hữu T**, là học viên đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 24/2025/QĐ-TA ngày 06/02/2025 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy **số E Thành phố Hồ Chí Minh**.

Ngày 19/02/2026, Cơ sở cai nghiện ma túy số 05 nhận được đơn đề nghị của bà **Nguyễn Thu H** xin cho **T** được về chịu tang cha là ông **Lê Văn T1** đã chết. Cùng ngày,

Cơ sở cai nghiện ma túy số 05 ban hành Quyết định số 24/QĐ-CS5 cho phép Toàn về chịu tang trong thời gian từ ngày 19/02/2026 đến ngày 23/02/2026. Hết thời hạn trên, **T** không quay trở lại cơ sở cai nghiện trình diện nên ngày 24/02/2026, Cơ sở cai nghiện ma túy số 05 ban hành Quyết định số 25/QĐ-CS5 về việc truy tìm người có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn.

Khoảng 18 giờ ngày 23/02/2026, sau khi lo xong đám tang cha, **T** đi đến khu vực chợ N, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) có biểu hiện nghiện ma túy. **T** đưa cho người này số tiền 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau khi nhận tiền, người thanh niên giao cho **T** một phần ma túy.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, **T** thuê phòng số 203 tại khách sạn M (do ông **Bùi Việt Q** quản lý) địa chỉ số F N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh để nghỉ lại. Tại đây, **T** lấy số ma túy đã mua cho vào giấy bạc của bao thuốc lá, dùng bật lửa hơi nóng để sử dụng hết số ma túy trên rồi ngủ qua đêm. Sau khi sử dụng xong, **T** vứt bỏ giấy bạc và bật lửa vào thùng rác của khách sạn.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/02/2026, do được gia đình vận động, **T** quay trở lại Cơ sở cai nghiện ma túy số 05 trình diện. Cơ sở cai nghiện tiến hành lập biên bản tiếp nhận và kiểm tra ma túy đối với **T** trước khi tiếp nhận trở lại thì kết quả test nhanh xác định **T** dương tính với chất ma túy. Sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của **Lê Nguyễn Hữu T**. Tại Kết luận giám định số 5277 ngày 05/3/2026 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu của **Lê Nguyễn Hữu T** có chứa chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Lê Nguyễn Hữu T** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho **T** tại khu vực chợ N, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

\* Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 02/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Lê Nguyễn Hữu T** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Hữu T** mức án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Về xử lý vật chứng: Dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được việc vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành người công dân tốt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Nguyễn Hữu T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản tiếp nhận người chấp hành cai nghiện bắt buộc trở lại cơ sở cai nghiện, kết quả test nhanh chất ma túy, Kết luận giám định số 5277 ngày 05/3/2026 của Phòng K Công an Thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Lê Nguyễn Hữu T là người đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 24/2025/QĐ-TA ngày 06/02/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số E Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian được phép về chịu tang cha, ngày 23/02/2026 bị cáo đã mua và sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Đến ngày 25/02/2026, khi quay trở lại cơ sở cai nghiện trình diện, bị cáo được kiểm tra và xác định dương tính với chất ma túy; kết quả giám định mẫu nước tiểu của bị cáo xác định có chứa Methamphetamine.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Nguyễn Hữu T đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây bất ổn cho đời sống xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy và đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính này nhằm giáo dục, giúp người nghiện từ bỏ ma túy, phục hồi sức khỏe và tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, trong thời gian đang chấp hành quyết

định trên, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, không tự giác sửa chữa sai lầm.

Đặc biệt, bị cáo được cơ sở cai nghiện cho tạm thời trở về gia đình để chịu tang cha theo chính sách nhân đạo của Nhà nước, nhưng thay vì chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, bị cáo lại lợi dụng khoảng thời gian này để tìm mua và sử dụng ma túy. Điều đó cho thấy biện pháp giáo dục, quản lý hành chính đang được áp dụng đối với bị cáo chưa đạt được mục đích đề ra; bị cáo chưa có ý chí từ bỏ ma túy, xem thường pháp luật và tiềm ẩn nguy cơ tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Nguyễn Hữu T** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2 Về xử phạt: Bị cáo **Lê Nguyễn Hữu T** 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2026.

3. Về án phí: Bị cáo **Lê Nguyễn Hữu T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ-Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19;
- Thị hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Quý**